

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 16/2021/HSST
Ngày 23/3/2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Q1 Thìn

Ông Lê Văn Trung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn-Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/HSST ngày 04/02/2021 đối với bị cáo: Nguyễn Thị Tuyết K (tên gọi khác: không), sinh năm 1976; Nơi sinh: Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 01/12; Nơi cư trú: 44/37B, đường K, Phường 4, Thành phố M, tỉnh T; Tạm trú: Ấp 1, xã T, huyện Đ, tỉnh B; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Hồ Thị H, sinh năm 1957; Bị cáo có 02 em ruột, lớn nhất sinh năm 1979 và nhỏ nhất sinh năm 1985; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2008.

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Vi Thị X, sinh năm 1985(vắng mặt).

Trú tại: KP Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đ, tỉnh B.

*** Người làm chứng:**

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1992(vắng mặt).

Trú tại: Ấp Q, xã V, huyện T, TP C.

- Bà Huỳnh Thị Quỳnh D, sinh năm 1987(vắng mặt).

Trú tại: Ấp B xã P, huyện C, tỉnh A.

- Bà Nguyễn Thị Thanh Ph, sinh năm 1979(vắng mặt).

Trú tại: 44/37B, đường K, Phường 4, Thành phố M, tỉnh T.

- Ông Nguyễn Chiến T, sinh năm 1975(vắng mặt).

Trú tại: Ấp 5, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

- Ông Vũ Thanh S, sinh năm 1977(có mặt).
Trú tại: 121/32, đường B, phường 4, TP V, tỉnh B.
- Cháu Nguyễn Hoàng Triệu Th, sinh năm 2008
Trú tại: Ấp 1, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây đã từng mua dâm nhân viên của quán cà phê Khoảnh Khắc, tọa lạc ấp 1, xã T, huyện Đ, tỉnh B do Nguyễn Thị Tuyết K làm chủ, nên khoảng 14 giờ ngày 15/8/2020 Q và Q1 rủ nhau đến quán cà phê Khoảnh Khắc để mua dâm. Trước khi đi, Q gọi điện thoại cho K nhờ tìm giúp hai gái bán dâm để Q và Q1 mua dâm thì bị cáo K đồng ý. Khi Q và Q1 đến quán cà phê Khoảnh Khắc không gặp K mà gặp Nguyễn Thị Thanh Ph (là em ruột của bị cáo K) và Huỳnh Thị Quỳnh D là nhân viên bán quán cà phê cho K nên Q tiếp tục điện thoại cho K. Lúc này bị cáo K đang ngồi cùng Nguyễn Thị L tại Khu công nghiệp Nam Đ nên K rủ L đi bán dâm cho Q và Q1 thì L đồng ý. Sau đó bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 63B9-667.17 chở L về quán của mình. Tại quán K nói L bán dâm cho Q, còn D bán dâm cho Q1 nhưng Q1 không đồng ý mua dâm D mà yêu cầu đổi người khác nên Phương nói với K để Phương bán dâm cho Q1 thì Q1 đồng ý. Sau khi thỏa thuận Q đưa cho K số tiền 1.030.000đồng, trong đó trả tiền mua dâm cho L 350.000đồng, mua dâm Phương là 300.000đồng và trả tiền nước 60.000đồng, số tiền còn lại Q vẫn để K giữ. Sau đó L, Phương sang phòng của nhà nghỉ Chiến Thắng gần quán cà phê Khoảnh Khắc để bán dâm cho Q và Q1. Phương và Q1 vào phòng số 01, còn Q và L vào phòng số 02 để thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Khi đang quan hệ tình dục, Q gọi điện thoại cho K nói số tiền 320.000đồng mà K đang giữ thì Q cho L thêm 200.000đồng, còn 120.000đồng Q trả tiền công (hoa hồng) cho K.

Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện Đ kiểm tra hành chính nhà nghỉ Chiến Thắng phát hiện Phương, L đang bán dâm cho Q và Q1 nên mời tất cả về làm việc. Quá trình làm việc bị cáo K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của bị cáo K: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ, đen, số Imei 1: 357086102145552 và số tiền 1.610.000đồng;
- Thu giữ của Huỳnh Thị Quỳnh D: 01 điện thoại di động Samsung màu vàng, số Imei 1: 355758088459916 và số tiền 100.000đồng.
- Thu giữ của Vũ Thanh S: 01 điện thoại di động Samsung màu trắng, số Imei 1: 353408113130437;
- Thu giữ của Nguyễn Hoàng Triệu Th: 01 điện thoại di động Oppo màu xanh trắng, số Imei 1: 860646045009072.
- Thu giữ của Q: 01 điện thoại Nokia 105 màu đen;
- Thu giữ của Q1: 01 chùm chìa khóa xe mô tô;

- Thu giữ của Nguyễn Thị L: 01 điện thoại di động hiệu I Phone màu xám đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo AS màu đỏ đen, số I mei 1: 868683048077436 và số tiền 1.900.000đồng.

- Thu giữ tại nhà nghỉ Chiến Thắng: tại phòng số 01: 01 bao cao su hiệu EROS đã qua sử dụng; tại phòng số 02: 01 bao cao su hiệu EROS đã qua sử dụng.

- Thu giữ tại quán cà phê Khoảnh Khắc: 01 xe mô tô Wave, Biển số 93P2-159.96 và 01 xe mô tô Yamaha, loại Sirius, Biển số 63B9-667.17.

- Thu giữ tại quầy bán nước: 01 CMND mang tên Nguyễn Thị Thanh Ph, sinh năm 1979.

Tại bản Cáo trạng số 15/CTr -VKS ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết K về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết K phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết K mức án từ 03(ba) năm 06 (sáu) tháng 04 (bốn) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp không ổn định và đang nuôi con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô BS 63B9-667.17; 01 điện thoại Samsung màu đỏ đen và số tiền 1.610.000đồng do bị cáo dùng làm phương tiện để môi giới mại dâm và thu lợi bất chính; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen của ông Q.

+ Trả lại cho Nguyễn Thị L số tiền 1.900.000đồng

+ Trả lại cho Huỳnh Thị Quỳnh D số tiền 100.000đồng.

+ Trả lại cho Nguyễn Thị Thanh Ph 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Thị Thanh Ph.

+ Trả lại cho Nguyễn Hoàng Triệu Th: 01 điện thoại Oppo màu xanh trắng.

+ Trả lại cho Q1 01 chùm chìa khóa.

- Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Đối với Q và Q1 có hành vi mua dâm nhưng cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch nên đã tách ra xử lý sau, nên đề nghị không xem xét tại phiên tòa hôm nay.

Đối với Nguyễn Chiến Th là chủ nhà nghỉ Chiến Thắng không biết việc Hoàng Văn Hoàng và Q, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Thanh Ph thuê phòng nghỉ để thực hiện hành vi mua bán dâm nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Thị L, Huỳnh Thị Quỳnh D đã khai nhận nhiều lần thực hiện hành vi bán dâm cho khách do Nguyễn Thị Tuyết K môi giới nhưng cơ quan CSĐT chưa chứng minh được lai lịch của người mua dâm nên chưa đủ căn cứ chứng minh K phạm tội nhiều lần nên đã tách ra xác minh xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết K: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, quá trình tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian địa điểm, hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án, phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát, đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/8/2020 bị cáo Nguyễn Thị Tuyết K đã có hành vi làm trung gian, dẫn dắt Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Thanh Ph thực hiện việc bán dâm cho 02 người khác để thu lợi bất chính số tiền 120.000đồng.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trái đạo đức xã hội, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, sức khỏe con người, đi ngược lại với luân thường đạo lý, thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, làm mất danh dự nhân phẩm của người phụ nữ Việt Nam, với thủ đoạn môi giới dẫn dắt gái bán dâm với mục đích vụ lợi từ việc người khác bán dâm. Bị cáo thực hiện dẫn dắt môi giới 02 người để bán dâm cho khách. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội “Môi giới dâm” theo điểm đ khoản

2 Điều 328 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng điều khoản quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi dẫn dắt để môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật, người phạm tội sẽ bị xử lý về hình sự nhưng để đạt được mục đích vụ lợi thu lợi bất chính nên bị cáo vẫn cố tình vi phạm pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng đấu tranh một trong các tệ nạn xã hội nghiêm trọng - nạn mại dâm, bảo vệ trật tự xã hội, sức khỏe của nhân dân, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh. Ngoài ra còn có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài ra, bị cáo là phụ nữ, có trình độ học vấn thấp và nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo hiện đang trực tiếp nuôi con nhỏ, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đã được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 01 xe mô tô Yamaha, loại Sirius, BS 63B9 - 667.17 và số tiền 1.030.000 đồng là số tiền mua bán dâm và thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ, đen, số Imei 1: 357086102145552 của bị cáo K liên lạc để môi giới mại dâm nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 điện thoại Nokia 105 màu đen của ông Q liên lạc với bị cáo K để mua dâm nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với số tiền 580.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết K không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo K.

+ Đối với 01 điện thoại di động Oppo màu xanh-trắng, số Imei 1: 860646045009072 là của cháu Nguyễn Hoàng Triệu Th không liên quan đến hành vi phạm tội của K nên cần trả lại cho cháu Th.

+ 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Thị Thanh Ph cần trả lại cho bà Ph.

+ Đối với 01 chùm chìa khóa (02 chìa) không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho ông Q1.

+ Đối với 02 bao cao su hiệu EROS đã qua sử dụng là vật chứng vụ án nên cần tuyên tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 100.000đồng là tài sản của của Huỳnh Thị Quỳnh D không liênq uan đến hành vi phạmtội nên cần trả lại cho bà D.

+ Đối với số tiền 1.900.000đồng là tài sản của của Nguyễn Thị L không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bà L.

Đối với Q và Q1 có hành vi mua dâm nhưng cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch nên đã tách ra xử lý sau nên không xem xét.

Đối với Nguyễn Chiến Th là chủ nhà nghỉ Chiến Thắng không biết việc Hoàng Văn Hoàng và Q, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Thanh Ph thuê phòng nghỉ để thực hiện hành vi mua bán dâm nên không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Thị L, Huỳnh Thị Quỳnh D đã khai nhận nhiều lần thực hiện hành vi bán dâm cho khách do Nguyễn Thị Tuyết K môi giới nhưng cơ quan CSĐT chưa chứng minh được lai lịch của người mua dâm nên chưa đủ căn cứ chứng minh K phạm tội nhiều lần nên đã tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với Huỳnh Thị Quỳnh D, Vũ Thanh S, Nguyễn Thị L, Xoan đã nhận lại tài sản của mình không có ý kiến gì yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 328 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp không ổn định, đang nuôi con nhỏ nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết K phạm tội “Môi giới mại dâm”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38, 50 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết K 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: không.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tuyên sung quỹ nhà nước:

- 01 chiếc xe mô tô 63B-667.17; số máy: 5C6J201624; Số khung: C6J0GY201625 đứng tên chủ xe Nguyễn Thị Tuyết K.

- Số tiền 1.030.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ - đen, số I mel: 357086102145552.

- 01 điện thoại hiệu Nokia 05 màu đen.
- + Tuyên trả lại cho:
- Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết K số tiền 580.000đồng.
- Cháu Nguyễn Hoàng Triệu Thúy: 01 điện thoại di động Oppo màu xanh trắng, số Imei 1: 860646045009072.
- Bà Nguyễn Thị Thanh Ph 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Thị Thanh Ph.
- Bà Huỳnh Thị Quỳnh D số tiền 100.000đồng.
- Bà Nguyễn Thị L số tiền 1.900.000đồng.
- Ông Q1: 01 chùm chìa khóa (02 chìa).

4. An phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị Tuyết K phải nộp 200.000đ

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B (01);
- P. PV 27 CA tỉnh B;
- VKSND huyện Đ (01);
- VKSND tỉnh B (01);
- CC THADS huyện Đ(01);
- CA huyện Đ (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh B (01);
- UBND xã T(01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng(01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa